

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

*Tân Uyên, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị P và anh Lò Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị P và anh Lò Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tòng Thị P và anh Lò Văn Đ thỏa thuận:

Chị Tòng Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Duy Đ, sinh ngày 23/9/2012 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lò Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị P không yêu cầu anh Lò Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Tòng Thị P và anh Lò Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Tòng Thị P và anh Lò Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Tòng Thị P tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh Lò Văn Đ phải chịu. Tổng cộng chị Tòng Thị P phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Tòng Thị P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0004664 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Tòng Thị P 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Tuyết Thanh**